TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **55**/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Căn cứ Điều 29, Điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 48, Khoản 2 Điều 149, Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 54, 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 31/2024/TLST - VHNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Chị **Đào Thị G**, sinh năm 1977;

*HKTT và chỗ ở: Số * lô *, **A NĐC, phường TM, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội*

Anh **Mạc Tiến P**, sinh năm 1976;

*HKTT và chỗ ở: Tập thể kho * CTL, xã KN, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội*.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị G và anh Mạc Tiến P kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐĐ, huyện PC, Tỉnh Hưng Yên (Giấy chứng nhận kết hôn số 53, Quyển số 01/2003 ngày 10/10/2003) là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị G, anh P xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, nên chị G, anh P cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của anh, chị được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11/01/2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Việc anh chị tự thỏa thuận về con chung, lệ phí giải quyết việc dân sự là hoàn toàn tự nguyện nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị G và anh Mạc Tiến P.

- Về con chung: Chị Đào Thị G và anh Mạc Tiến P xác nhận trong thời kỳ hôn nhân anh chị có 01 con chung là Mạc Tiến P, sinh ngày 19/01/2005.

Ly hôn, do cháu Mạc Tiến P đã trên 18 tuổi, đủ tuổi trưởng thành nên anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh chị cùng xác nhận tại thời điểm ly hôn anh chị không có thai chung.

- Về tài sản chung, nhà đất ở chung: Chị Đào Thị G và anh Mạc Tiến P cùng xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Chị Đào Thị G và anh Mạc Tiến P cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí: Chị Đào Thị G và anh Mạc Tiến P mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đào Thị G chịu cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án theo biên lai số 0011079 ngày 08/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Các đương sự;
- UBND xã ĐĐ, huyện PC, Tỉnh Hưng Yên (ĐKKH số: 53, Quyển số: 01/2003; ngày 10/10/2003);
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Việt Anh